### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 30: .Từ ngày 10 / 4 /2023 đến ngày 14/ 4 / 2023

**Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **10/4** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chăm sóc vườn cây nhà trường. |
| 2 | TOÁN | Bài 33 Luyện tập chung (T4) |
| 3 | TV | Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (t1) |
| 4 | TV | Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **11/4** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (t3) |
| 2 | TV | Bài 4: Cuộc thi tài năng rừng xanh (t4) |
| 3 | LTV | Ôn luyện |
| 4 | HĐTN | Bài 19 :Thiên nhiên tươi đẹp của em(T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **12/4** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Xem giờ đúng trên đồng hồ (T1) |
| 2 | TV | Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T1) |
| 3 | TV | Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T2) |
| 4 | TV | Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T3) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **13/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 5: Cây liễu dẻo dai (T4) |
| 2 | TV | Ôn tâp (T1) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **14/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Ôn tâp (T2) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Xem giờ đúng trên đồng hồ (T2) |
| 2 | TV | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng |
| 3 | TV | Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng |
| 4 |  |  |

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 4, TRANG 70, 71)**

Dạy vào thứ hai ngày 10/4/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Tính nhẩm kết quả phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số mà không cần đặt tính.

- HS biết thực hiện biểu thức hai phép tính.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực:***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV: Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử.

HS: Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.  Khởi động:** (5’)Trò chơi “Rung chuông vàng”  - Thực hiện nhanh các phép tính trong vòng 30 giây và viết kết quả vào bảng con .  20 + 35 = ... 24 + 5 = ....  99 – 9 = ... 64 - 62 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành( 20’)**  **Bài 1: Tính**  **Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**  Gv tổ chức cho học sinh nhẩm và viết kết quả vào bảng con trong vòng 4 phút, hết giờ tính nhẩm thì ai giơ tay nhanh hơn sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 tràn pháo tay thật lớn.  - GV hỏi:  + Em nhẩm như thế nào?  - GVKL cách nhẩm.  **Bài 2: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 8 bằng 8?  Vậy tương tự mấy cộng với 1 bằng 6?  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **\* Bài 4:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, Hỏi:  +Em thấy tranh vẽ gì?  + GV hướng dẫn HS nêu được tình huống: Số quả thông hai bên bằng nhau. Hỏi trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  Yêu cầu HS đọc to bài toán.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Làm thế nào để biết được trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - Gv cho HS chia sẻ.  - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?  **-** Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.  **-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  +Trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?  - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.  **Bài 4: Tính**  **-** Gv yêu cầu học sinh đọc đề.  -a) Gv hỏi để tính được bài này theo em chúng ta sẽ làm gì?  - GV hướng dẫn: Chúng ta sẽ lấy 20 cộng 40 ra kết quả sau đó tiếp tục lấy kết quả đó cộng với 1. Tức là thực hiện tính từ trái sang phải.  Tương tự Gv cho học sinh tự hiện phép tính b,c vào bảng con. 1 bạn làm trên bảng lớp.  **3.Vận dụng (5’)**  **\* Bài 5/67:**  Cho hs xem tranh và giới thiệu: Trong bài này các bạn sẽ được khám phá về một phương tiện giao thông đó là tàu lửa. Tàu lửa thì gồm có nhiều toa. Cô đang có một số bài toán liên quan đến những toa tàu. Các em cùng cô tìm hiểu trong bài 5.  **5a)** Gv cho học sinh đọc to đề câu a.  - GV hỏi: Để biết được cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa chúng ta làm thế nào?  - Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  -GV nhận xét. Hướng dẫn nêu câu trả lời: + Vậy hai đoàn tàu có bao nhiêu toa?  -GV nhận xét.  **5b)** Gv cho học sinh đọc to đề câu b.  - Yêu cầu HS TLN4 để phân tích đề và nêu cách làm bài này theo gợi ý:  +Để biết được Đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách chúng ta làm thế nào?  -Gv yêu cầu hs chia sẻ.  - GV nhận xét.  - Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  \*Dặn dò(2’)  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: **Xem giờ đúng trên đồng hồ/72** | - Cả lớp cùng tham gia  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS: em nhẩm hàng đơn vị cộng hàng đơn vị, hàng chục cộng với hàng chục.  - 1 HS đọc.  -HS: 0  -HS: 5  -HS tham gia chơi  -HS: quan sát tranh  + HS: tranh vẽ cái cân, bên trái có chứa chiếc túi màu đỏ, bên phải có hai chiếc túi màu xanh và vàng.  - 2 HS: đọc to  - HS thảo luận nhóm 2   * HSTL * HSTL * HS: Ta lấy số quả thông trong hai túi màu xanh và vàng cộng lại với nhau   - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.  - HS: Phép cộng  - HS: 45 + 33 = 78 (quả thông)  -HS nhận xét.  - HS TL: Trong túi màu đỏ có 78 quả thông   * HS thực hiện. * 1HS đọc đề. * HS: tính nhẩm * HS lắng nghe.   -Hs thực hiện   * 2 HS đọc. * HS: Phép tính cộng * HS: 10 + 12 = 22 ( toa tàu) * HS: Vậy hai đoàn tàu có 22 toa * 1 HS đọc * HS TLN4 * HS chia sẻ: Chúng ta lấy 15 toa trừ đi 3 toa chở hàng. * Hs nhận xét |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán:XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ ( tiết 1,2), trang 72 + 73**

Dạy vào thứ tư; thứ sáu( ngày 12;14 /4/2023)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng kiến thức đã học vào tình huống thực tế liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

***4. Năng lực:***

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật. Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** (5’)  - Hát bài hát: Đồng hồ báo thức  - Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?  - Chúng ta xem giờ để làm gì?  - Thời gian có cần thiết đối với con người không?  - GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.  **2. Khám phá(10’)**  **1- Giới thiệu bài** (linh hoạt qua Trò chơi)  **2. Khám phá:**  - GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  + Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?  + Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?  + Em tan học lúc mấy giờ?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ. Và hỏi:  + Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số bao nhiêu đến số bao nhiêu?  + Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?  - GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS (phần khám phá) và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”  - GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.  **3. Thực hành – luyện tập(15’)**  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH  + Bạn làm gì?  + Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?  - Gọi một số nhóm trả lời  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.  - Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?  - Vậy lời của Nam nói có đúng?  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?  + Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1’.  + Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.  + Gọi nhóm khác nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận:  **4.Vận dụng (5’)**- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau. | - Cả lớp hát.  - Bài hát nói về cái đồng hồ. Đồng hồ dùng để xem thời gian.  - Chúng ta xem giờ để biết thời gian.  - Thời gian rất cần thiết đối với con người.  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc 6, (7) giờ …  - Bố mẹ đưa em đi học lúc 6 giờ, (13 giờ), …  - Em tan học lúc 11 giờ, (5 giờ)  - HS quan sát đồng hồ.  - Mặt đồng hồ có 12 số. Từ số 1 đến số 12  - Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện các kim.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  - HS quan sát cách GV quay đồng hồ.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và TLCH:  - HS trả lời.  a) Học bài lúc 9 giờ  b) Ăn trưa lúc 11 giờ  c) Chơi đá bóng lúc 5 giờ.  d) Đi ngủ lúc 10 giờ.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và TLCH:  - HS nối tiếp trả lời: 1 giờ, 3 giờ, 5 giờ, 2 giờ, 4 giờ, 8 giờ.  - HS nhận xét.  - 2 HS đọc.  - HS quan sát và trả lời.  - 2 HS trả lời: Kim ngắn và kim dài trùng nhau.  - HS trả lời: Đúng  - Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ 12 giờ.  - HS thảo luận theo N2/1’.  - Đại diện vài nhóm trả lời  Rô-bốt nói đúng.  - HS nhận xét.  - HS nghe.  - HS tham gia trò chơi. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** (5’)Trò chơi – Bắn tên  - Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.  - GVNX  **2.Khám phá(10’)**  ( Trò chơi)  **3. Luyện tập- thực hành: (15’)**  Bài 1:  - GV nêu bài toán như SGK.  - Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi:  + Bạn đang làm gì?  + Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  - HS nghe và nhận xét.  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ ngủ của mỗi con vật.  - Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Con vật nào đi ngủ muộn nhất?  + Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?  + Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?  - Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT.  - Trò chơi: Đi công viên  - Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.  \*Ví dụ: Khi GV đọc tiết mục: Ảo thuật, thì HS lấy đồng hồ ở bộ đồ dùng của mình xoay đúng giờ. Sau đó yêu cầu HS đọc giờ.  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  **4. Vận dụng (5’)**- Trò chơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.  - Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc..  - GV tổ chức trò chơi.  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học - dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.  - Xem bài giờ sau. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - 3 HS đọc.  - HS quan sát và TLCH theo nhóm:  + Các bạn đang ngồi, đứng, cúi, …  + 3 giờ, 9 giờ, 5 giờ, 6 giờ, 7 giờ.  - HS đọc (CN – ĐT).  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - Hs quan sát tranh và về các con vật trong mỗi bức tranh.  - HS nối tiếp trả lời.  - HS nghe và nhận xét.  - HS nghe.  - HS nghe và trả lời  - HS đọc ĐT.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tuần 30**

**Tiếng Việt:BÀI 4 : CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

**Dạy vào thứ hai;thứ ba(10;11/4/2023)**

**I . YÊU CẦU CẦNĐẠT:**

**1 . Kiến thức,kĩ năng:**

**-Đọc:** Thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các vần yết , *yêng , oen , oao , oet , uênh , ooc* và các tiếng , từ ngữ có các vấn đề này ; hiểu và trả lời đúng các câu có liên quan đến VB ; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Viết:** Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một câu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ ngữ tranh vẽ .

**- Nói và nghe:** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Năng lực** :

Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước:Tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**GV: Tranh ảnh như sgk, bảng phụ

-HS: Sách HS, bảng con,vở ô li

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động: (5’)**   Trò chơi: Hộp quà bí mật   * Nhận xét, tuyên dương  1. **Khám phá: (3’)**   + GV yc HS quan sát tranh /114 ( SGK ) , Thảo luận nhóm 2 ( Tg : 1 phút ) trả lời các câu hỏi sau :   1. Em biết những con vật nào trong tranh ? 2. Mỗi con vật có khả năng gì đặt biệt ?   -> G chốt : Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật . Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng , rất đặc biệt . Chúng ta sẽ cùng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xan.  ***3. Thực hành- luyện tập( 27’)***  **3.1. Đọc**  \* GV đọc mẫu toàn VB .  \* HD luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới :  - Thảo luận nhóm 2 , tìm các tiếng có chứa vần mới trong bài ?  - G đưa MC các từ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc  + G đọc mẫu lần lượt từng từ : niêm yết, yểng , nhoẻn , ngoao ngoao , khoét , chuếnh choáng , voọc .  \* HS đọc câu  - G chia câu  - GV hướng dẫn đọc 1 số từ khó : bắt chước , trầm trồ .  - GV hd đọc những câu dài .  *Mùa xuân ,/ các con vật trong rừng / tổ chức một cuộc thi tài năng .*  *Đúng như chương trình đã niêm yết,/ cuộc thi mở đầu / bằng tiết mục / của chim yểng .*  *Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước / tiếng của một số loài vật .*  *Chim công / khiến khán giả / say mê , chuếnh choáng / vì điệu múa tuyệt đẹp .*  *Voọc xám/ với tiết mục đu điêu luyện / làm tất cả trầm trồ thích thú .*  \* HS đọc đoạn  - GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ , đoạn 2 : phần còn lại )  - GV giải thích nghĩa : niêm yết , chuếnh choáng , trầm trồ , điêu luyện )  \* GV đọc toàn VB .  \* GV nhận xét tiết học. | - HS chọn hộp quà mình yêu thích, đọc và làm theo yêu cầu trong hộp quà  - HS thảo luận N2 trong tg 1 phút .  - Đại diện nhóm trình bày : Trong tranh có yểng , mèo rừng , chim công , gõ kiến , khỉ . Mỗi con vật có 1 động tác thể hiện tài năng của mình , VD : chim công múa , voọc xám đu cây , gõ kiến khoét thân cây ,… )  - Nhóm khác bổ sung .  - HS lắng nghe .  - H thảo luận N2 tìm các từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài : yết ( niêm yết ) , yêng ( yểng ) , oen ( nhoẻn ) , oao ( ngoao ngoao ), oet ( khoét ) , uênh ( chuếnh choáng ) , ooc ( voọc )  - H đọc theo ĐT .  - HS đánh vần , đọc trơn các từ CN  - HS đọc ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 1 )  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 2 )  - HS lắng nghe và quan sát  - H đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt )  - H đọc đoạn theo nhóm .  - H đọc toàn VB .  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3.2 . Trả lời câu hỏi (15’)**  - Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?  + Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gì ?  + Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV KL  - G chốt nội dung toàn bài , giáo dục HS : tình yêu thiên nhiên , bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật quý làm cho thế giới tự nhiên phong phú và đa dạng hơn  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.3. Viết vở (15’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại câu trả lời đúng của phần a và c .  - G đưa máy chiếu câu trả lời đúng của phần a và c.  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - G soi bài viết của HS và nhận xét một số bài viết của HS .  **\* Củng cố (3’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV tosm tắt lại các nội dung chính trong bài.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học:  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS. | - HS thảo luận N4 , trả lời các câu hỏi .  - Đại diện các nhóm trình bày .  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *b. Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca ngoao ngoao ; gõ kiến khét được cái tổ xinh xinh .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung .  - HS trả lời  *a. Cuộc thi có sự tham gia của yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám .*  *c.H tự nêu tiết mục mình thích .*  - H đọc to lại ĐT .  - H viết câu trả lời . |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (15’)**  - GV cho HS đọc các từ cần điền, câu cần điền.  - GV giải nghĩa từ khó : niêm yết : dán giấy công bố ở nơi công cộng cho mọi người biết.  - GV y/c HS Thảo luận Nhóm 4 đọc thầm từ và câu sau đó điền từ vào câu để tạo thành câu hoàn chỉnh .  - GV bắn MC đáp án đúng  a) Cô bé **nhoẻn** miệng cười khi thấy anh đi học về .  b) Nhà trường **niêm yết** chương trình văn nghệ trên bảng tin .  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (15’)**  **-** Đọc các từ ngữ trong khung .  - GV yc HS quan sát tranh / 116 và nói cho cô biết tranh vẽ gì ?  - Hãy thảo luận N2 nói cho nhau nghe về nội dung tranh , lưu ý dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - G nhận xét , khen HS .  - G chốt nội dung tranh , giáo dục HS tình yêu thiên nhiên , cây cối động vật và phải có ý thức bảo vệ thiên nhiên . | - H đọc từ , câu cần điền ( CN , ĐT ) : cuộc thi , niêm yết , nhoẻn , vui vẻ , bắt đầu .  - HS thảo luận nhóm ( 2 ph )  **-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả .  a) Cô bé **nhoẻn** miệng cười khi thấy anh đi học về .  b) Nhà trường **niêm yết** chương trình văn nghệ trên bảng tin .  - H đọc lại CN , ĐT  - H viết câu vào vở.  - H đọc các từ ngữ trong khung ( cá nhân , ĐT ) : cây cối , suối , muông thú  - H thảo luận nhóm .  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh .  + Trong rừng có rất nhiều muông thú : gấu , thỏ , cá , ong , sóc , chim .  + Suối chảy róc rách .  + Các con vật ra suối uống nước .  + Cây cối xanh tốt , tỏa bóng mát cho cả khu rừng ….  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.6. Nghe viết(15’)**  - GV đọc to cả đoạn văn ( từ Yển nhoẻn miệng cười ….tuyệt đẹp )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả : yểng , ngoao ngoao , khoét ; mèo rừng , leo trèo .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc chính tả.  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  + Đọc lại cho HS soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.7. Chọn vần phù hợp thay cho ô trống (7’)**  - GV yc HS thảo luận N2 tìm những vần phù hợp để điền vào ô vuông .  - G bắn MC đáp án của bài .  **3.8 . Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó (10’)**  - Bức tranh vẽ gì ?  - Thảo luận N2 , trao đổi về bức tranh , thống  nhất tên gọi cho bức tranh và nêu lí do tại sao  đặt tên bức tranh như vậy ?  - G Kl nội dung tranh , khen HS.  **4 . Vận dụng( 3’)**  - Yc HS nhắc lại nội dung bài học . | - H lắng nghe .  - H đọc ( CN , ĐT )  - H viết bài .  - H soát lỗi .  - H đổi vở soát lỗi .  - H đọc y/c 7 .  - H thảo luận N2  - H nêu câu trả lời của nhóm mình :  a. con yểng , bay liệng , tiếng gọi  b. niêm yết , tiết mục , hiểu biết .  c. rét mướt , lòe loẹt , xoèn xoẹt  - H đọc to các từ ngữ vừa tìm được ( CN )  - H đọc ĐT các từ đó .  - H nêu : Tranh vẽ cá heo đang nhảy trên mặt nước  - H thảo luận N2 .  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả ( Cá heo thông min …)  - Nhóm khác bổ sung . |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện Tiếng Viêt: (LĐ) CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

Dạy vào thứ ba ( 11/4/2023)

**I . YÊU CẦU CẦNĐẠT:**

**1 . Kiến thức ,kĩ năng:**

**-Đọc:** Thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các vần yết , *yêng , oen , oao , oet , uênh , ooc* và các tiếng , từ ngữ có các vấn đề này ; hiểu và trả lời đúng các câu có liên quan đến VB ; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

vẽ .

**- Nói và nghe:** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2. Năng lực** :

Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

3. **Phẩm chất**: Yêu nước:Tình yêu đối với thiên nhiên , quý trọng sự kì thú và đa dạng của thế giới tự nhiên .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**GV: Tranh ảnh như sgk, bảng phụ

-HS: Sách HS, bảng con,vở ô li

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: (5’)**  Hát  ***2. Thực hành- luyện tập( 20’)***  **3.1. Đọc**  \* GV yêu cầu 1 HS đọc mẫu toàn VB .  \* HD luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới :  - Luyện đọc các tiếng có chứa vần mới  - G đưa MC các từ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc  + G đọc mẫu lần lượt từng từ : niêm yết, yểng , nhoẻn , ngoao ngoao , khoét , chuếnh choáng , voọc .  \* HS đọc câu  - G chia câu  - GV hướng dẫn đọc 1 số từ khó : bắt chước , trầm trồ .  - GV hd đọc những câu dài .  *Mùa xuân ,/ các con vật trong rừng / tổ chức một cuộc thi tài năng .*  *Đúng như chương trình đã niêm yết,/ cuộc thi mở đầu / bằng tiết mục / của chim yểng .*  *Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước / tiếng của một số loài vật .*  *Chim công / khiến khán giả / say mê , chuếnh choáng / vì điệu múa tuyệt đẹp .*  *Voọc xám/ với tiết mục đu điêu luyện / làm tất cả trầm trồ thích thú .*  \* HS đọc đoạn  - GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ , đoạn 2 : phần còn lại )  - GV giải thích nghĩa : niêm yết , chuếnh choáng , trầm trồ , điêu luyện )  GV đọc toàn VB .  \*.GV nhận xét tiết học.(3’) | Cả lớp hát  -HS đọc  - HS đánh vần , đọc trơn các từ CN  - HS đọc ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 1 )  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 2 )  - HS lắng nghe và quan sát  - H đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt )  - H đọc đoạn theo nhóm .  - H đọc toàn VB .  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tiếng Việt: BÀI 5 : CÂY LIỄU DẺO DAI (4 tiết)**

Dạy vào thứ tư;thứ năm( 12;13/4/2023)

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức ,kĩ năng:**

**- Đọc:** Thông qua việc đọc đúng ,rõ ràng và một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

**- Viết:** Thông quan hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn rồi viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

**- Nói và nghe:** Thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

**2.Năng lực :**

- Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**  Yêu nước, trách nhiệm: Tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-**GV: Tranh ảnh như sgk, bảng phụ

-HS: Sách HS, bảng con,vở ô li

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động : (3’)**  - Hát múa  **2. Khám phá(5’)**  + GV yc HS quan sát tranh /118 ( SGK ) , Thảo luận nhóm 2 ( Tg : 1 phút ) nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh ?  -> G chốt : Mỗi loài cây có một vẻ đẹp riêng , đặc tính riêng . Để thể hiện sự vững mạnh , sự kiên cường , bất khuất , sự đoàn kết của người dân Việt Nam , người ta nói đến cây tre , lũy tre …Để thể hiện sự mềm mại , có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liễu . Vậy cây liễu như thế nào , chúng ta cùng tìm hiểu qua VB : Cây liễu dẻo dai  **3.Thực hành- luyện tập (27’)**  **3.1. Đọc**  \* GV đọc mẫu toàn VB .  \* HS đọc câu  - G chia câu  - GV hướng dẫn đọc 1 số từ khó : *nổi gió , lắc lư , lo lắng …*  - GV hướng dẫn đọc những câu dài ( Thân cây liễu / tuy không to / nhưng dẻo dai )  \* HS đọc đoạn  - GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến *bị gió làm gãy không ạ* , đoạn 2 : phần còn lại )  - GV giải nghĩa :  + dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài .  + lắc lư : nghiêng bên nọ , nghiêng bên kia  + mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai  \* GV đọc toàn VB .  \* GV nhận xét tiết học. | -Hát múa  - HS thảo luận N2 trong tg 1 phút .  - Đại diện nhóm trình bày : Một cây thân cao , cành vươn rộng ra , trông rõ thân , cành -> đó là cây bàng . Một cây thân bị cành phủ kín ; lá dài và rũ xuống : cây liễu  - Nhóm khác bổ sung .  - HS đánh vần , đọc trơn các từ CN  - HS đọc ĐT  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 1 )  - Đọc nối tiếp từng câu ( lần 2 )  - HS lắng nghe và quan sát  - H đọc nối tiếp từng đoạn ( 2 lượt )  - H đọc đoạn theo nhóm .  - H đọc toàn VB .  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **32 . Trả lời câu hỏi (15’)**  - Thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Thân cây liễu có đặc điểm gì ?  + Cành liễu có đặc điểm gì ?  + Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV KL  - G chốt nội dung toàn bài , giáo dục HS : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên , biết chăm sóc và bảo vệ các cây ở xung quanh em .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.3. Viết vở (15’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại câu trả lời đúng của phần a và b .  - G đưa máy chiếu câu trả lời đúng của phần a và b.  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - G soi bài viết của HS và nhận xét một số bài viết của HS .  **\* Củng cố**  - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã học.  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS. | - HS thảo luận N4 , trả lời các câu hỏi .  - Đại diện các nhóm trình bày .  *a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai .*  *b. Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió .*  *c. Liễu là loài cây dễ trồng vì chỉ cần cắm cành xuống đất , nó có thể mọc lên cây non .*  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung .  - HS trả lời  *a. Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai .*  *b. Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió .*  - H đọc to lại ĐT .  - H viết câu trả lời . |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.4. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở (15’)**  - GV cho HS đọc các từ cần điền, câu cần điền.  - GV y/c HS Thảo luận Nhóm 4 đọc thầm từ và câu sau đó điền từ vào câu để tạo thành câu hoàn chỉnh .  - GV bắn MC đáp án đúng  a) Cành liễu rủ lá trông **mềm mại** như một mái tóc .  b) Tập thể dục hàng ngày giúp cơ thể **dẻo dai** .  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (15’)**  **-** Đọc các từ ngữ trong khung .  - GV yc HS quan sát tranh / 120 và nói cho cô biết tranh vẽ gì ?  - Hãy thảo luận N2 nói cho nhau nghe về nội dung tranh , lưu ý dùng các từ ngữ đã gợi ý .  - G nhận xét , khen HS .  - G chốt nội dung tranh , giáo dục HS : Cây xanh có nhiều tác dụng , cây cho bóng mát . Khi đi ra nắng các em phải biết đội mũ để đảm bảo sức khỏe . | - H đọc từ , câu cần điền ( CN , ĐT ) : dẻo dai , mềm mại , lắc lư , xanh tốt , dễ gãy .  - HS thảo luận nhóm ( 2 ph )  **-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả .  a. mềm mại  b . dẻo dai  - H đọc lại CN , ĐT  - H viết câu vào vở  - H đọc các từ ngữ trong khung ( cá nhân , ĐT ) : học sinh , cây , xanh mát , nắng .  **-** Đại diện nhóm trình bày kết quả nói theo tranh .  + Tranh 1 : Tranh vẽ có rất nhiều cây xanh và co hai bạn học sinh đang đi học về , cây tỏa bóng mát che nắng cho hai bạn.  + Tranh 2 : Tranh không có cây xanh làm cho các bạn đi học về rất nắng .  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.6. Nghe viết( 15’)**  - GV đọc to cả đoạn văn ( Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai …cây không dễ bị gãy )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả : *dẻo dai , chiều , gió , dễ , trống …*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - GV đọc chính tả : *Thân cây liễu không to/ nhưng dẻo dai ./ Cành liễu mềm mại,/có thể chuyển động/theo chiều gió ./ Vì vậy ,/cây không dễ bị gãy .*  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu đọc theo cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  + Đọc lại cho HS soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **3.7. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa (7’)**  - GV yc HS thảo luận N2 tìm những vần phù hợp để điền vào bông hoa .  - G bắn MC đáp án của bài .  **3.8 . Trò chơi : Đoán nhanh đoán đúng : Đoán tên các loài cây(10’)**  **-** Mục tiêu : Rèn kỹ năng quan sát , phản xạ , kĩ năng nói , phát triển tư duy  - Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc .  *VD Cây gì tên có vần ương*  *Gọi học trò nhớ vang trường tiếng ve*  ***( Cây phượng )***  *Cây gì tên có vần ang*  *Hè xanh , thu đỏ, đông sang trơ cành*  *Tán xòe như chiếc ô xinh*  *Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi*  ***( Cây bàng)***  ***- Cách chơi :*** GV chia lớp thành một số nhóm  + G đọc các câu miêu tả cây  - G Kl nội dung tranh , khen HS.  -> Giáo dục HS yêu thích thiên nhiên , có ý thức bảo vệ , chăm sóc cây cối .  **4. Vận dụng( 3’)**  - Yc HS nhắc lại nội dung bài học .  - G nhận xét , khen HS . | - H lắng nghe .  - H đọc ( CN , ĐT )  - H viết bài .  - H soát lỗi .  - H đổi vở soát lỗi .  - H thảo luận N2  - H nêu câu trả lời của nhóm mình :  *a. chồi non , đũa tre , trồng trọt*  *b. rễ cây , dễ dàng , mềm dẻo*  - H đọc to các từ ngữ vừa tìm được ( CN )  - H đọc ĐT các từ đó .  - H thảo luận N2 .  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  - Nhóm khác bổ sung .  - HS của đội nào trả lời nhanh và đúng thì được gắn 1 bông hoa . |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt: ÔN TẬP (T1,2)**

Dạy vào thứ năm ;thứ sáu ( 13;14/4/2023)

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức :**

**-** Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài *Thiên nhiên kì thú* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên; thực hành đọc mở rộng một văn bản hay quan sát tranh về thiên nhiên ,nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh;

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**2. Kĩ năng:**

**-** Phát triển kỹ năng nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước .

**3.Năng lực :**

- Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn), khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái- trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Tranh , ảnh , video clip về thiên nhiên .

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - H hát bài : Em yêu trường em  **2. Thự hành- luyện tập: (20’)**  **Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc , yêt , yêng , oen , oao , oet , uênh ``**  - Đọc lại các vần / 122  - G chia các vần này làm 2 nhóm  **+ Nhóm vần thứ nhất : ooc , yêt , yêng**  Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần ooc , yêt , yêng  - GV viết các từ ngữ đó lên bảng .  **+ Nhóm vần thứ hai : oen , oao , oet , uênh**  Hãy thảo luận N2 tìm các từ ngữ có chứa các vần  oen , oao , oet , uênh  - GV viết các từ ngữ đó lên bảng .  - YC HS đọc lại toàn bộ các từ trên bảng .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **2 . Xác định những bài đọc viết về con vật , viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm** Thiên nhiên kì thú **. Chọn bài đọc thích nhất và nêu lí do lựa chọn .**  - Nêu lại tên các bài đọc thuộc chủ điểm *Thiên nhiên kì thú* ?  - Thảo luận nhóm đôi , trả lời các câu hỏi :  a. Bài đọc nào nói về con vật ?  b. Bài đọc nào nói về cây cối ?  c. Bài đọc nào không nói về con vật và cây cối ?  d. Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao?  - G nhận xét , kết luận .  **3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên**  - Đọc các từ ngữ ?  - Tất cả các từ ngữ đó thuộc chủ điểm gì ?  - Hãy thảo luận nhóm 2 : trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm ra , tự nhiên mà có ?  -> GV KL : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng , gió , rừng , biển .  - Hãy tìm những từ ngữ chỉ thiên nhiên khác ? | - H nêu yêu cầu  - H thảo luận N2.  - H nêu các từ ngữ tìm được : *quần soóc , móc coọc , yết kiến , yết kiêu , con yểng …*  - HS đánh vần , đọc trơn .  - Cả lớp đọc ĐT  - H thảo luận N2.  - H nêu các từ ngữ tìm được  *Nhoẻn miệng ,toen hoẻn , ngoao ngoao , lòe loẹt , soèn soẹt , chuếnh choáng …*  - HS đánh vần , đọc trơn .  - Cả lớp đọc ĐT  - H đọc CN , ĐT .  - H nêu  + *Loài chim của biển cả*  *+ Bảy sắc cầu vồng*  *+Chúa tể rừng xanh*  *+Cuộc thi tài năng rừng xanh*  *+ Cây liễu dẻo dai*  - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện các nhóm trình bày .  *a. Bài : Loài chim của biển cả Chúa tể rừng xanh , Cuộc thi tài năng rừng xanh*  *b. Cây liễu dẻo dai*  *c. Bảy sắc cầu vồng*  - H đọc các từ ngữ .  - Thuộc chủ điểm thiên nhiên .  - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện các nhóm trình bày : Những từ ngữ chỉ thiên nhiên : sông , mưa , nắng , gió , rừng , biển .  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung .  - H nêu : bão , lụt , mặt trăng , mặt trời , núi đồi , trái đất . |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4 . Viết vào vở 1 – 2 câu về thiên nhiên (15’)**  - G yc HS quan sát SGK / 123  - Hãy thảo luận nhóm 2 , mô tả những gì em quan sát được trong tranh ?  - GV nhận xét , kết luận  - GV kiểm tra và nhận xét về bài viết của HS .  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **5 . Đọc mở rộng (15’)**  - G lấy 1 cuốn sách , yc HS đọc .  - YC HS thảo luận nhóm 4, nói về những điều em đã đọc theo các gợi ý sau :  - Nhờ đâu em có được cuốn sách này ?  - Cuốn sách đó viết về cái gì ?  - Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách đó ?  - G nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị .  **\* Củng cố (2’)**  - G tóm tắt lại nội dung chính , nhận xét , khen ngợi HS . | - H thảo luận nhóm 2 .  - Đại diện các nhóm trình bày + Bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên thật đẹp . Hai bên bờ suối là những hàng cây xanh mát …  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung .  - H nhắc lại .  - H tự viết 1 – 2 câu về thiên nhiên .  - H đọc sách  - H thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhím trình bày .  - Nhóm khác nhận xét , bổ sung . |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt : ÔN LUYỆN ( 2tiết)**

Dạy vào thứ sáu( 14 / 4 / 2023)

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức,kĩ năng:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *trong tuần 30*

- HS viết các từ ngữ trong vở tập viết tuần 30

**2.Năng lực :**

- Giao tiếp –hợp tác ,giải quyết vấn đề -sáng tạo (vận dụng những điều đã học vào thực tiễn)

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết ,suy đoán được nội dung bài học.Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái- trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Phương tiện dạy học, SGK

- HS:SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:( 4- 5’)** 2. Khám phá:   Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?   1. **Thực hành**   **Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.( 29- 30’)**  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | **Hát**  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **3.Viết ( 19-20’)**  - YC HS viết các từ ngữ của tuần 22 trong vở Tập viết .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  *Làm bài tập VBT ( 9-10’)*  **4. Vận dụng( 3- 4’)**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -HS viết VTV  - HS làm VBT |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Hoạt động trải nghiệm: CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM (tt)**

Dạy vào thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 2023

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**:

* Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.
* Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng

Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương

Có ý thức tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương

**2. Kĩ năng**

- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn. Rèn kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

**3. Năng lực**

Giao tiếp - hợp tác ,giải quyết vấn đề - sáng tạo (vận dụng những điều đã học trong thực tế).

**4. Phẩm chất*:*** Yêu nước, trách nhiệm,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát về các loại cây, về thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1: Về với thiên nhiên (sáng tác: Hoàng Vũ)
2. **Học sinh**: - Nhớ lại các bài hát liên quan tới thiên nhiên

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động(5’)**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Về với thiên nhiên* | -HS tham gia |
| **2.Thực hành- luyện tập( 15’)**  **Hoạt động 1: Thảo luận với bạn để tìm hiểu những cảnh đẹp của quê hương**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  -GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để tìm hiểu những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống theo các gợi ý:  +Tên của cảnh đẹp thiên nhiên  +Người dân quê em thường có hoạt động gì tại đó?  **Bước 2: Làm việc chung của toàn lớp**  -GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương  -GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  -Gv HD HS thảo luận về nội dung sẽ giới thiệu khi làm hướng dẫn viên du lịch theo gợi ý:  +Tên của cảnh đẹp thiên nhiên, đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp thiên nhiên đó  -Mời đại diện sắm vai hướng dẫn viên du lịch, các bạn còn lại sắm vai là khách du lịch  **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**  -GV mời các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, GV nhận xét cách giới thiệu của các nhóm. | -HS làm việc nhóm  -Đại diện nhóm trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, thảo luận  -HS tham gia |
| **VẬN DỤNG (10’)**  **Hoạt động 5: Vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên**  -GV HD HS vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương  -GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về những gì em đã được trải nghiệm qua chủ đề, đồng thời hỏi người thân để biết thêm nhiều cảnh đẹp thiện nhiên của quê hương  -GV dặn dò HS về nhà hoàn thiện tranh vẽ để giới thiệu với các bạn trong buổi sinh hoạt lớp tiếp theo.  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được. rút ra được sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Em yêu và tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em.* | -HS tham gia vẽ tranh  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nhắc lại |
| **\* Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động tập thể: SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 30**

Dạy vào thứ năm ngày 13/4/2023

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiên thức:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2 Năng lực:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực,Trách nhiệm:Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức (3’)**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (15’)**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề (10’)**  Gv tổ chức HS chia sẻ cảm xúc khi tập làm hướng dẫn viên du lịch  -GV giới thiệu với các bạn sản phẩm em đã làm (tranh vẽ)  -Khen ngợi các bạn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, biết cách vẽ và giới thiệu sản phẩm | | - HS tham gia |
| **ĐÁNH GIÁ (5’)**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu sau:  +Biết được những cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương  +Giới thiệu được cảnh đẹp quê hương  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có biết và giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương không.  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
|  | **\*Củng cố - dặn dò(2’)**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………